

Số: 20 /2024/TT-NHNN

Hà Nội, ngày 28 tháng 6 năm 2024

THÔNG TƯ

Quy định về bao thanh toán và dịch vụ khác liên quan đến bao thanh toán của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 102/2022/NĐ-CP ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tín dụng các ngành kinh tế và Vụ trưởng Vụ Quản lý ngoại hối;

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư quy định về bao thanh toán và dịch vụ khác liên quan đến bao thanh toán của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về bao thanh toán và dịch vụ khác liên quan đến bao thanh toán của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Ngân hàng thương mại, công ty tài chính tổng hợp, công ty tài chính bao thanh toán, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.
- Tổ chức, cá nhân là người cư trú và người không cư trú có liên quan đến bao thanh toán và dịch vụ khác liên quan đến bao thanh toán.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- Đơn vị bao thanh toán là ngân hàng thương mại, công ty tài chính tổng hợp, công ty tài chính bao thanh toán và chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép thực hiện hoạt động bao thanh toán và các dịch vụ khác liên quan đến bao thanh toán. Trường hợp bao thanh toán hợp vốn, đơn vị bao thanh toán bao gồm

cả tổ chức tín dụng nước ngoài (được thành lập ở nước ngoài theo quy định của pháp luật nước ngoài).

2. *Đơn vị cung cấp dịch vụ khác liên quan đến bao thanh toán* là ngân hàng thương mại, công ty tài chính tổng hợp, công ty tài chính bao thanh toán, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

3. *Khách hàng* của đơn vị bao thanh toán bao gồm người không cư trú là tổ chức và người cư trú là tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật về quản lý ngoại hối (sau đây gọi là khách hàng):

a) Khách hàng là bên bán hàng trong trường hợp bao thanh toán bên bán hàng có cam kết hoàn trả của bên bán hàng;

b) Khách hàng là bên mua hàng trong trường hợp bao thanh toán bên bán hàng không có cam kết hoàn trả của bên bán hàng;

c) Khách hàng là bên mua hàng trong trường hợp bao thanh toán bên mua hàng.

4. *Dịch vụ khác liên quan đến bao thanh toán* là các dịch vụ bao gồm quản lý khoản phải thu, thu nợ đối với các khoản phải thu phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam và tập quán thương mại về bao thanh toán.

5. *Khoản phải thu* là số tiền mà bên bán hàng có quyền nhận được từ bên mua hàng theo hợp đồng mua, bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ.

6. *Số tiền bao thanh toán* là số tiền mà đơn vị bao thanh toán giải ngân cho bên bán hàng để mua lại khoản phải thu của bên bán hàng hoặc ứng trước tiền thanh toán thay cho bên mua hàng nhưng không vượt quá giá trị của khoản phải thu.

7. *Bên bán hàng (bao gồm cả bên xuất khẩu)* là bên bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ và có quyền lợi hợp pháp đối với các khoản phải thu theo thỏa thuận tại hợp đồng mua, bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ.

8. *Bên mua hàng (bao gồm cả bên nhập khẩu)* là bên mua hàng hóa, sử dụng dịch vụ và có nghĩa vụ thanh toán khoản phải thu theo thỏa thuận tại hợp đồng mua, bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ.

9. *Bao thanh toán bên bán hàng có cam kết hoàn trả* là hình thức cấp tín dụng thông qua việc đơn vị bao thanh toán mua lại các khoản phải thu của bên bán hàng. Bên bán hàng có trách nhiệm hoàn trả số tiền bao thanh toán trong trường hợp bên mua hàng không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ cho đơn vị bao thanh toán.

10. *Bao thanh toán bên bán hàng không có cam kết hoàn trả* là hình thức cấp tín dụng thông qua việc đơn vị bao thanh toán mua lại các khoản phải thu của bên bán hàng. Đơn vị bao thanh toán thực hiện quyền thu hồi nợ đối với bên mua hàng. Bên bán hàng không có trách nhiệm hoàn trả số tiền bao thanh toán trong trường hợp bên mua hàng không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ cho đơn vị bao thanh toán.

11. *Bao thanh toán bên mua hàng* là hình thức cấp tín dụng thông qua việc đơn vị bao thanh toán ứng trước tiền thanh toán cho bên bán hàng thay cho bên mua hàng bằng việc mua lại khoản phải thu. Bên mua hàng có trách nhiệm hoàn trả số tiền ứng trước cho đơn vị bao thanh toán theo thỏa thuận.

12. *Hợp đồng mua, bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ* là thoả thuận giữa bên bán hàng và bên mua hàng về việc mua, bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ theo quy định của pháp luật (trừ quy định tại khoản 4 Điều 7 Thông tư này).

13. *Hợp đồng bao thanh toán* là thoả thuận giữa đơn vị bao thanh toán và khách hàng nhằm xác lập, thay đổi hoặc chấm dứt quyền và nghĩa vụ của các bên.

14. *Hợp đồng cung cấp dịch vụ khác liên quan đến bao thanh toán* là thoả thuận giữa đơn vị cung cấp dịch vụ khác liên quan đến bao thanh toán, đơn vị bao thanh toán và bên liên quan khác (nếu có) nhằm xác lập, thay đổi hoặc chấm dứt quyền và nghĩa vụ của các bên.

15. *Chứng từ mua, bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ* là các chứng từ liên quan đến việc yêu cầu thanh toán của bên bán hàng đối với bên mua hàng và các giấy tờ liên quan đến việc giao hàng hóa, cung ứng dịch vụ trên cơ sở hợp đồng mua, bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ.

16. *Bao thanh toán trong nước* là việc bao thanh toán dựa trên hợp đồng mua, bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ, trong đó bên bán hàng và bên mua hàng là người cư trú.

17. *Bao thanh toán quốc tế* là việc bao thanh toán dựa trên hợp đồng mua, bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ giữa bên xuất khẩu và bên nhập khẩu, trong đó một bên là người cư trú, một bên là người không cư trú.

18. *Nợ bao thanh toán* là số tiền bao thanh toán và lãi bao thanh toán chưa được hoàn trả.

19. *Hoàn trả nợ bao thanh toán* là việc bên bán hàng hoặc bên mua hàng hoàn trả lại cho đơn vị bao thanh toán số tiền bao thanh toán và lãi bao thanh toán theo thoả thuận.

20. *Thời hạn bao thanh toán* là thời hạn còn lại của khoản phải thu và thời hạn hoàn trả nợ bao thanh toán.

21. *Thời hạn hoàn trả nợ bao thanh toán* là khoảng thời gian được tính từ ngày tiếp theo của ngày kết thúc thời hạn, kỳ hạn thanh toán khoản phải thu tại hợp đồng mua, bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ đến ngày kết thúc thời hạn bao thanh toán, kỳ hạn trả nợ trừ trường hợp các bên có liên quan thoả thuận về việc khách hàng có thể hoàn trả nợ trước ngày kết thúc thời hạn, kỳ hạn thanh toán của khoản phải thu.

22. *Kỳ hạn trả nợ* là các khoảng thời gian trong thời hạn bao thanh toán đã thoả thuận mà tại cuối mỗi khoảng thời gian đó bên bán hàng hoặc bên mua hàng phải trả một phần hoặc toàn bộ nợ bao thanh toán cho đơn vị bao thanh toán.

23. *Nợ bao thanh toán quá hạn* bao gồm: